

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 405/2021/HS-ST

Ngày: 16 – 12 – 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;

2. Bà Lê Thị Ngọc Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 364/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 339/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Nhật H. (tên gọi khác: L.), sinh năm 2000 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố X, phường C., thành phố M, tỉnh Bình Dương; tạm trú: khu phố B2, phường L, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh S. và bà Bùi Thị Hồng T.; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay.

2. Trần Vĩnh T. (tên gọi khác: Đ.), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố N, phường L, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vĩnh H. và bà Vũ Thị Ngọc Y.; có vợ tên Nguyễn Thị Thúy D. và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/8/2012 bị TAND huyện (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 199/2012/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày

09/7/2017 và nộp án phí. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay.

3. Nguyễn Ngọc T. (tên gọi khác: D.), sinh năm 1988 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố B2, phường L, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T. (đã chết) và bà Bùi Kim S.; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay.

4. Lương Chấn T1, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Trần Hưng Đ., Phường G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Chí C. và bà Huỳnh N.; bị cáo có vợ tên Lê Thị Mỹ T. và 05 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/8/2003 bị Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Đi lại trái phép trong khu vực biên giới”, bị cáo đã nộp phạt. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay.

5. Phan Ngọc H. (tên gọi khác: K), sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố B2, phường L, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S. và bà Huỳnh Thị H.; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay.

6. Trần Vĩnh P., sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố B1, phường L, thành phố A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Vinh P. và bà Đồng Thị Thu M.; bị cáo có vợ tên Phạm Thị R. (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/5/2021 đến nay.

Các bị cáo đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Văn Văn V., vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, các bị cáo Nguyễn Nhật H., Trần Vĩnh P., Lương Chấn T1, Phan Ngọc H., Nguyễn Ngọc T., Trần Vĩnh T. và một số đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch cùng tụ tập tại khu vực bãi đất trống thuộc khu phố B, phường N, thành phố A, tỉnh Bình Dương để rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, số tiền cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Cách thức chơi như sau: người tham gia đặt cược vào các hình bầu, cua, cá, gà, tôm, nai có sẵn trên 1 bìa giấy in hình, sau

đó người làm cái sẽ xóc 03 hột xúc xắc (mỗi hột có 06 mặt in các hình bầu, cua, cá, gà, tôm, nai), nếu xúc xắc có hình trùng khớp với hình người chơi đã đặt thì thắng số tiền đã đặt cược, nếu không có thì thua hết số tiền đã cược, ngoài ra các con bạc có thể cá cược riêng thắng thua với nhau trong quá trình chơi. Các bị cáo chơi đến khoảng 14 giờ 10 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 300.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng số tiền 15.615.000 đồng. Tại thời điểm bắt quả tang bị cáo Nguyễn Nhật H. và một số đối tượng khác bỏ chạy trốn thoát, đến ngày 08/5/2021, Nguyễn Nhật H. đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 440.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau:

- Nguyễn Nhật H., mang theo và sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, quá trình làm chơi thắng 40.000 đồng, ngày 08/5/2021 ra đầu thú và giao nộp số tiền 440.000 đồng.

- Trần Vĩnh P., mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 540.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 2.535.000 đồng (đã sử dụng 5.000 đồng để mua nước uống).

- Nguyễn Ngọc T., mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 360.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 1.860.000 đồng.

- Phan Ngọc H., mang theo và sử dụng số tiền 5.700.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 110.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 5.810.000 đồng.

- Lương Chấn T1, mang theo và sử dụng 3.790.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 60.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 3.850.000 đồng.

- Trần Vĩnh T., mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 60.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 1.560.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 16.355.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 16.355.000 đồng; 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua (gồm 01 bìa giấy in hình, 03 hột giấy in hình ở các mặt, 01 hộp giấy hình trụ 07 màu, 01 đĩa nhôm).

Cáo trạng số: 356/CT-VKS-TA ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật H., Trần Vĩnh P., Lương Chấn T1, Phan Ngọc H., Nguyễn Ngọc T., Trần Vĩnh T. về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Nhật H., Trần Vĩnh P., Lương Chấn T1, Phan Ngọc H., Nguyễn Ngọc T..

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Vĩnh T..

Xử phạt các bị cáo như sau: Nguyễn Nhật H. từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Trần Vĩnh T. từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Lương Chấn T1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Trần Vĩnh P. từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Phan Ngọc H. từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T. từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

+ 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua (gồm 01 bìa giấy in hình, 03 hột giấy in hình ở các mặt, 01 hộp giấy hình trụ 07 màu, 01 đĩa nhôm) là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 16.355.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt các bị cáo thống nhất với các lời khai trong quá trình điều tra cũng như hành vi phạm tội như nội dung của Bản kết luận điều tra và Cáo trạng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố, các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[1.2] Các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc di chuyển, đi lại khó khăn. Xét thấy, hiện tại tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến rất phức tạp, lây lan nhanh, gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe con người, việc các bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là tự nguyện, không bị ai ép buộc, yêu cầu này của các bị cáo phù hợp

với tình hình thực tế và phù hợp quy định tại Điều 290 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, tại khu vực bãi đất trống thuộc khu phố Bình Đức, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Nhật H., Trần Vĩnh P., Lương Chấn T1, Phan Ngọc H., Nguyễn Ngọc T., Trần Vĩnh T. tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua, số tiền cược mỗi ván từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng, bị cáo Hào là người làm cái. Hành vi của các bị cáo sau đó bị phát hiện bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 16.355.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Trần Vĩnh T. và Lương Chấn T1 có nhân thân xấu. Bị cáo Tài từng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đi lại trái phép trong khu vực biên giới bằng hình thức phạt tiền, bị cáo T. bị kết án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt các bị cáo. Trừ bị cáo Trần Vĩnh T. thì các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T. là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ (vợ bị cáo mới sinh con vào tháng 09/2021), đây là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Các bị cáo đều là người thực hành, có vai trò ngang nhau, căn cứ vào nhân thân và số tiền sử dụng đánh bạc mà Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt cho phù hợp với từng bị cáo. Bị cáo T. có nhân thân xấu từng bị kết án về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy nhiên xét thấy bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, hiện bị cáo lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa chữa bản

thân. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua (gồm 01 bìa giấy in hình, 03 hột giấy in hình ở các mặt, 01 hộp giấy hình trụ 07 màu, 01 đĩa nhôm) là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 16.355.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Vĩnh T.;

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Nhật H., Trần Vĩnh P., Lương Chấn T1, Phan Ngọc H., Nguyễn Ngọc T.;

- Điều 106, Điều 136 và Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Nhật H., Trần Vĩnh T., Lương Chấn T1, Phan Ngọc H., Trần Vĩnh P., Nguyễn Ngọc T. và phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật H. 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh T. 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Lương Chấn T1 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc H. 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh P. 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T. 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc các bị cáo nộp số tiền trên sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm: 01 bìa giấy in hình, 03 hột giấy in hình ở các mặt, 01 hộp giấy hình trụ 07 màu, 01 đĩa nhôm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 16.355.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/9/2021 và ủy nhiệm chi ngày 04/10/2021)

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân